TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2018/HSPT
Ngày: 28-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh

2. Bà Trần Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28-5-2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2018/HSPT ngày 18-4-2018 đối với bị cáo Lê Cao T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST, ngày 07-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Cao T** - Sinh ngày 06/4/1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc L và bà: Lê Thị B1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 09/3/2015, bị Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 03, thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng, về hành vi: Trộm cắp tài sản. Ngày 12/3/2017, chấp hành xong Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2017 - Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo là Võ Hồng T1 và Nguyễn Tuấn L1. Bị cáo Võ Hồng T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; bị cáo Nguyễn Tuấn L1 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng sau đó bị cáo đã có văn bản xin rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Cao T, Nguyễn Tuấn L1 và Võ Hồng T1 có mối quan hệ bạn bè, quen nhau khi cùng chấp hành quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng. Sau khi về địa phương, cả ba không có nghề nghiệp bàn bạc, thống nhất, rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Vào đầu tháng 10 năm 2017, bị cáo Võ Hồng T1 từ tỉnh Gia Lai và bị cáo Nguyễn Tuấn L1 từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk thường xuyên đến địa bàn thành phố B2 gặp bị cáo Lê Cao T, các bị cáo thuê phòng trọ tại số 122 S, phường E, Tp. B2 làm địa điểm gặp, rủ nhau đi trộm cắp tài sản và làm nơi cất giấu tài sản trộm cắp được. Với phương thức thủ đoạn sử dụng xe mô tô mang theo ba lô, bên trong đựng 01 chiếc tua vít, 01 kìm bấm, 01 chiếc xà beng, 01 chiếc kìm cộng lực đi trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố B2, tìm sơ hở của người dân rồi dùng công cụ trên cắt khóa cửa hoặc đi bộ đến nhà người dân, sau đó trèo lên cửa sắt, dùng tay mở phần trên cửa tạo thành lỗ hổng, đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 18/10/2017 đến tháng 11 năm 2017, T, L1 và T1 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B2, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 0 giờ 20 phút ngày 18/10/2017, Nguyễn Tuấn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, (chưa xác định biển số) chở Lê Cao T đi đến quán cà phê TC, của anh Bùi Thế H, địa chỉ: Số 09 LĐT, phường TL, thành phố B2, thấy cửa cổng sắt khóa ngoài, không người trông coi nên L1 đứng ngoài cảnh giới còn T trèo qua cổng đến mở cửa bên hông quán (cửa không khóa) đột nhập vào bên trong trộm cắp: 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook 8440p, màn hình 14 inch, core i5, màu xám đen, ram 4GB, ổ cứng 200 GB và số tiền 9.000.000 đồng, rồi ra ngoài cùng với L1 về phòng trọ tại địa chỉ: Số 122 S, phường E, thành phố B2. Tại đây, T nói với L1 là T trộm cắp được số tiền: 2.400.000 đồng và chia cho L1 số tiền: 1.200.000 đồng. Chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook 8440p, T mang về nhà cô ruột là Nguyễn Thị Kim Q, trú tại: Thôn TH, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu.

Tại bản kết luận định giá số: 296/KLĐG ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook 8440p, màn hình 14 inch, core i5, màu xám đen, ram 4GB, ổ cứng 200 GB, trị giá: 2.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 23/10/2017, Lê Cao T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, (Chưa xác định được biển số) chở Nguyễn Tuấn L1 mang theo một chiếc ba lô màu đen, bên trong đựng 01 chiếc tua vít màu đỏ, 01 kìm bấm màu xanh, 01 chiếc xà beng dài khoảng 50cm, 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh dài khoảng 60cm đi đến dịch vụ cầm đồ Z, của anh Nguyễn Hoàng N, địa chỉ: Số 72 NĐC, phường TL, thành phố B2. Thấy cửa sắt kéo, được khóa bằng 02 ổ khóa treo ở bên ngoài cửa nên L1 đi đến dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa, còn T đứng cảnh giới. Do không cắt được nên L1 đi ra ngoài cảnh giới cho T tiếp tục vào dùng kìm cộng lực cắt đứt hai ổ khóa. T mở cửa đột nhập vào bên trong trộm cắp: 01 điện T di động hiệu I Phone 5, màu đen; 01 điện T di động hiệu Sam Sung Galaxy Note II, màu đen và 01 điện T di động hiệu Nokia, màu đen. Sau

đó, T tiếp tục dùng xà beng cạy khóa ngăn tủ bàn gỗ, trộm cắp: Số tiền 20.000.000 đồng, rồi ra ngoài cùng L1 tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát T nói với L1 là chỉ trộm cắp được điện T di động. Đến ngày 25/10/2017, T mang chiếc điện T di động hiệu I Phone 5, màu đen đến dịch vụ cầm đồ 56 LD, phường TT, thành phố B2, cầm cho anh Hoàng Minh T2 (là nhân viên quản lý) được số tiền 800.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện T di động Sam Sung màu đen, T mang về nhà cô ruột là chị Nguyễn Thị Kim Q, cất giấu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 296/KLĐG ngày 21/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 điện T di động hiệu I Phone 5, 16GB, màu đen, trị giá: 1.800.000 đồng;

- 01 điện T di động hiệu Sam Sung Galaxy Note II, model SGH-T889, màu đen, số imei: 354340053576510; trị giá: 1.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/11/2017, Lê Cao T và Võ Hồng T1 đi bộ đến nhà chị Võ Thị B3, địa chỉ: 111 TL1, phường TA, thành phố B2, thì thấy cửa khóa nên T1 đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vòng ra phía sau trèo lên tầng 2 của ngôi nhà, mở cửa thông gió đột nhập theo lối nhà vệ sinh vào bên trong lấy trộm 01chiếc điện T di động hiệu Iphone 6, màu trắng xám và số tiền: 1.150.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG ngày 11/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện T di động hiệu Iphone 6, 16 GB, màu trắng xám, số imei: 358372061547027; trị giá: 4.300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 23 giờ ngày 08/11/2017, Lê Cao T và Võ Hồng T1 đi bộ đến nhà anh Phạm Văn D, địa chỉ: Số 186 S, phường E, thành phố B2, thì phát hiện thấy cổng sắt khóa nên T1 đứng trước nhà cảnh giới, còn T trèo cổng sắt vào bên trong sân, đứng ở ngoài cửa sổ bên hông nhà nhìn vào phòng khách thấy trên tấm phản gỗ có một chiếc máy vi tính xách tay, đang xạc pin, T dùng chiếc chổi lông dài khoảng 02m (tại sân của nhà anh D) khều trộm cắp chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo, màu xám mang ra ngoài cùng T1 chạy tẩu thoát về phòng trọ. Chiếc máy tính trộm cắp được T đem đến tiệm dịch vụ cầm đồ QH, địa chỉ: Số 301 NVC, phường TL2, thành phố B2, cầm cố cho anh Đặng QH được số tiền 1.000.000 đồng sau đó cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG ngày 11/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay tay hiệu Lenovo U41, màn hình 14 inch, màu xám core i5, ram 4GB, ổ cứng 128 GB; trị giá: 3.200.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo Võ Hồng T1 và Nguyễn Tuấn L1 còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác nhưng không có bị cáo Lê Cao T tham gia thực hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 07-3-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Cao T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Cao T 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, bắt tạm giam, ngày 17-11-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo Võ Hồng T1 và Nguyễn Tuấn L1; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 12-3-2018, bị cáo Lê Cao T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tuấn L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tới ngày 08 tháng 5 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tuấn L1 đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Cao T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng và Bản án cấp sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 07-3-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 để xét xử bị cáo Lê Cao T về tội *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, trên cơ sở đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Cao T 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-11-2017.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Lê Cao T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo Võ Hồng T1 và Nguyễn Tuấn L1, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Lê Cao T, Nguyễn Tuấn L1 và Võ Hồng T1 có mối quan hệ bạn bè, quen

nhau khi cùng chấp hành quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng. Sau khi về địa phương, cả ba rủ nhau đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài cá nhân, các bị cáo bàn bạc, thống nhất, về phương thức thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và nơi cất giấu tài sản sau khi trộm cắp được. Trong thời gian từ ngày 18/10/2017 đến tháng 11 năm 2017, T, L1 và T1 đã thực hiện tổng cộng 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B2, trong đó bị cáo T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là: 44.250.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Cao T về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là phạm tội *"Có tổ chức"* theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lê Cao T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trên cơ sở đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng vì hành vi "Trộm cắp tài sản", không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Trong những lần trộm cắp tài sản cùng đồng bọn thì bị cáo với vai trò là người thực hành, bị cáo là người trực tiếp dùng các công cụ chuẩn bị từ trước để phá cửa, khóa nhà của những người bị hại rồi đột nhập vào trộm cắp tài sản, sau đó đem tài sản trộm cắp được đi cất giấu hoặc bán lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm cho Hội đồng xét xử tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo thì mới đủ sức răn đe bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV để áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo trong đó có bị cáo Lê Cao T, Hội đồng xét xử xét thấy: Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được quy định tại các điểm g, p Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, các tình tiết trên không phải là các điều khoản quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp, cần khắc phục và rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Cao T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Cao T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 07-3-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về phần hình phạt.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Cao T** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17-11-2017.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Cao T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND TP.Buôn Ma Thuột;*
- *VKSND TP.Buôn Ma Thuột;*
- *Công an TP.Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS TP.B;*
- *Những người TGTT;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Thông Kbuôr